

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/01/2021

V/v Ly hôn giữa chị A và anh T.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Quán Vi Tuấn

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Hồ Xuân Hùng

2. Ông Lê Minh Tường

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2020/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngân Thị A**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Ngân Thị A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 12/5/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Chị và anh Nguyễn Văn T do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Anh T còn thường xuyên rượu chè, bạo lực gia đình, không lo tu chí làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình,

vợ chồng không cùng quan điểm sống cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2020 đến nay. Chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 04/ 02/2016 và Nguyễn Phương D, sinh ngày 15/ 08 /2017. Nếu ly hôn, thì chị A xin được nuôi con Nguyễn Thị Linh Đ và đồng ý giao con chung Nguyễn Phương D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị Ngân Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai thì bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Ngân Thị A đăng ký kết hôn ngày 12/5/2015 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh và chị Ngân Thị A không có mâu thuẫn gì mà do bản thân anh chưa chăm lao động để lo cho gia đình nên vợ chồng có xảy ra cãi vã lẫn nhau và có lúc vợ chồng xích mích nhau. Anh T thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và do con còn nhỏ nên việc chị A xin ly hôn thì anh T không đồng ý ly hôn với chị Ngân Thị A.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T nhất trí với ý kiến của chị Ngân Thị A là vợ chồng có hai con chung Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 04/ 02 /2016 và Nguyễn Phương D, sinh ngày 15/ 08 /2017. Nếu ly hôn, anh T xin được nuôi hai con và yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con cùng anh 1.000.000 đồng/tháng, kể từ thời điểm Tòa án giải quyết vụ án cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; khoản 1 điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngân Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 04/ 02 /2016 cho chị Ngân Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành);giao con chung Nguyễn Phương D, sinh ngày 15/ 08 /2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành); Về tài sản chung: Chị A, anh T không yêu cầu giải quyết nên

đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị A phải chịu án phí DSST theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Ngân Thị A khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thì anh T vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Thị A và Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2015 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị A và anh T đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2020 cho đến nay. Chị A xin ly hôn thì anh T không đồng ý, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị A không thay đổi ý kiến và tại phiên tòa chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu đó. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Ngân Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con: Nếu ly hôn, xét nguyện vọng của hai bên đương sự về việc giao nuôi con, thấy rằng: Căn cứ vào nguyện vọng của hai bên đương sự, xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ nên cần giao con chung Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 04/ 02 /2016 cho chị Ngân Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Phương D cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về tài sản: Chị Ngân Thị A và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Ngân Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Chị Ngân Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con: Buộc anh Nguyễn Văn T giao con chung Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 04/ 02/2016 cho chị Ngân Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2021, kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành); buộc chị Ngân Thị A giao con chung Nguyễn Phương D cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ngân Thị A phải chịu án phí DSST 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Ngân Thị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001765 ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/01/2021. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

